

Bản án số: 92/2023/HS-PT
Ngày: 12/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Lâm Dạ Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 82/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nhan Minh T (C) do có kháng cáo của bị cáo Nhan Minh T (C) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Nhan Minh T; (Tên gọi khác: C); Sinh ngày 01/01/1984, tại V, Sóc Trăng; Nơi thường trú: Khóm B, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Khóm H, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nhan H (c) và bà Mã Thị H (s); Vợ: Huỳnh Thanh N; Con: Có 03 người con, người con lớn nhất sinh năm 2008, người con nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, người lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/8/2022 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: Ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1985; Nơi cư trú: đường N, Khóm H, Phường M, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn Ú, Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Những người không liên quan đến kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng Huỳnh Văn T, Huỳnh Thanh N, Huỳnh Thanh T, Bùi Thị Thu V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/4/2022, bị cáo Nhan Minh T thấy bị hại Huỳnh Văn N sửa chữa cống thoát nước phía trước gần nhà của bị cáo T thuộc Khóm 2, Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, nên bị cáo T ra ngăn cản và xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau bằng tay thì được ông Huỳnh Văn T can ngăn, nên cả hai bỏ đi về nhà. Sau đó, khoảng 10 phút, Năm cầm 01 cây sắt dài 111cm (một đầu cây sắt bẻ ra và đầu còn lại được bọc nhựa màu xanh dài 32cm, đường kính 2,5cm) tiếp tục sửa cống thoát nước thì thấy bị cáo T đứng trước nhà, Năm liền cầm cây sắt đánh bị cáo T từ trên xuống, bị cáo T lấy tay lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái và vùng trán trái. Bị cáo Nhan Minh T nắm đầu cây sắt đẩy qua một bên và lấy cây dao dài 39cm (cán bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao dài 25cm) để trên khạp đựng nước gần đó chém bị hại N 01 dao trúng vào hóm nách phải, cánh tay phải và khuỷu tay phải làm cho bị hại N ngã xuống đất. Lúc này, bị hại N cầm cây sắt thực vào vùng bụng của bị cáo T, bị cáo T tiếp tục cầm dao chém thêm 01 cái trúng vào cẳng chân phải của bị hại N thì được ông Huỳnh Văn T can ngăn, nên sự việc kết thúc. Bị hại Huỳnh Văn N được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích, đến ngày 06/5/2022 xuất viện. Còn bị cáo Nhan Minh T đến ngày 18/11/2022 đến Trung tâm y tế thị xã Vĩnh Châu điều trị vết thương đến ngày 19/11/2022 xuất viện.

Sau khi điều trị thương tích, bị hại Huỳnh Văn N làm đơn yêu cầu xử lý truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nhan Minh T về hành vi gây thương tích. Riêng bị cáo Nhan Minh T ngày 05/4/2023 có đơn bãi nại và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị hại Huỳnh Văn N đã gây thương tích cho bị cáo Nhan Minh T.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 287/TgT-PY ngày 24/6/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của bị hại Huỳnh Văn N: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%. Thương tích có đặc điểm do vật sắc gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 515/TgT-PY ngày 25/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế tỉnh Sóc Trăng kết luận thương tích của Nhan Minh T: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 04%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1706/C09B ngày 28/02/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Vết thương vùng trán trái của Nhan Minh T có đặc điểm phù hợp do vật tày có cạnh tác động gây ra; Cây sắt gửi giám định gây ra được vết thương vùng trán của Nhan Minh T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Tuyên bố : Bị cáo Nhan Minh T (C), phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ vào : Điểm đ khoản 2 Điều 134 ; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) :

Tuyên xử : Xử phạt bị cáo Nhan Minh T (C) : 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện thi hành án hoặc bắt thi hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 20/6/2023, Bị cáo Nhan Minh T kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nhan Minh T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và kháng cáo bổ sung nếu không được cho hưởng án treo thì xin giảm nhẹ hình phạt tù.

- Bị hại N và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Ông Nám chỉ đồng ý giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo chứ không đồng ý cho hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc cho hưởng án treo, sửa quyết định của bản án sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Nhan Minh T lập và nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 20/6/2023, là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nhan Minh T như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 30/4/2022, trong lúc cự cãi qua lại đánh nhau, bị cáo Nhan Minh T đã dùng cây dao chém nhiều cái trúng vào hóm nách phải, cánh tay phải, khuỷu tay phải và cẳng chân phải của bị hại Huỳnh Văn Nám gây tổn hại sức khỏe với tỉ lệ thương tật là 18% (Mười tám phần trăm). Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nhan Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo

quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, về việc xin hưởng án treo và xin giảm nhẹ hình phạt tù, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại chi phí điều trị cho bị hại Huỳnh Văn N số tiền là 12.000.000 đồng; Bị hại N có một phần lỗi dùng cây sắt đánh bị cáo T trước và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại Nám xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T; Bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Bị cáo và là người dân tộc Hoa, nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Tuy nhiên, trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại chi phí điều trị cho bị hại số tiền 51.030.384 đồng theo bản án sơ thẩm đã tuyên, vợ bị cáo đang mắc bệnh ung thư là bệnh hiểm nghèo, bị cáo có 03 người con chưa thành niên, tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin lỗi phía bị hại và hối hận về sự nông nổi, thiếu kiềm chế của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải với việc làm sai, và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là tình tiết giảm nhẹ phát sinh ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo bị xử phạt tù dưới 03 năm tù; có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng là đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 (sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 23/3/2022) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021), chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nhan Minh T (C) , sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, cho bị cáo được hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nhan Minh T (C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Nhan Minh T (C) 01 (Một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày 12/9/2023.

Giao bị cáo Nhan Minh T (C) cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nhan Minh T (C) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1-TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND Thị xã Vĩnh Châu (02);
- VKSND Thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQĐT - Công an Thị xã Vĩnh Châu (01);
- CQTHAHS-Công an Thị xã Vĩnh Châu (01);
- Chi cục THADS Thị xã Vĩnh Châu (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HS, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Thanh Tùng

